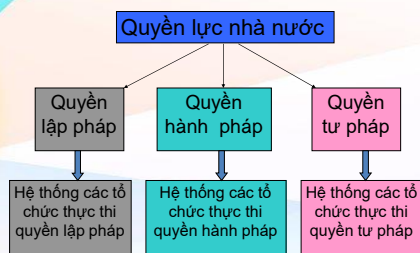


CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Những vấn đề chung CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ GÌ?

- Là gì?
- Ở đâu?
- Để làm gì?
- là tạo ra những thay đổi
- trong các yếu tố cấu thành của nền hành chính
- nhằm làm cho các cơ quan hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội tốt hơn.
- Thay đổi để tốt hơn



2. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM



Các giai đoạn CCHC của Việt Nam

- Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986)
- Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII năm 1995: lần đầu dùng khái niệm CCHC
- Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn (2001- 2010) với 7 Chương trình hành động, 9 mục tiêu, 4 nội dung cải cách, 5 giải pháp thực hiện (Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001)
- Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011- 2020 (Nghị quyết 30c ngày 8.11.2011)
- Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021- 2030 (Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021).

Mục tiêu CCHC 2011-2020

- Đẩy mạnh CCHC nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN; xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Mục tiêu CCHC 2021-2030

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

Trọng tâm CCHC 2011-2020

- Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

Những nội dung CCHC



Các nội dung CCHC giai đoạn 2011- 2020

1. Cải cách thể chế hành chính nhà nước
2. Cải cách thủ tục hành chính
3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC
5. Cải cách tài chính công
6. Hiện đại hóa nền hành chính

Các nội dung CCHC giai đoạn 2021- 2030

1. Cải cách thể chế
2. Cải cách thủ tục HC
3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
4. Cải cách chế độ công vụ
5. Cải cách tài chính công
6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- 1. Nội dung nào không phải là nội dung cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020
- a. Cải cách thủ tục hành chính nhà nước
- b. Cải cách tài chính công
- c. Cải cách hệ thống thông tin
- d. Cải cách thể chế hành chính nhà nước

- 2. Theo Nghị quyết 30C, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước được chia thành 2 giai đoạn sau:
- a. Giai đoạn 2001-2005 và giai đoạn 2005-2010.
- b. Giai đoạn 2001-2010 và giai đoạn 2011-2020;
- c. Giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2015-2020;
- d. Giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020

- 3. Theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, đến khi nào thì 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm:
- a. Năm 2010
- b. Năm 2015
- c. Năm 2016
- d. Năm 2020.

- 5. Nội dung nào không nằm trong nội dung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020
- a. Cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc
- b. Tập trung nguồn lực ưu tiên cho cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công
- c. Hoàn thiện quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao
- d. Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- 9. “Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp” là nội dung nào của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 ?
- a. Cải cách thể chế hành chính
- b Cải cách thủ tục hành chính
- c. Hiện đại hóa nền hành chính
- d. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- 11. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 được ban hành dưới hình thức văn bản gì?
- a. Nghị định
- b. Nghị quyết
- c. Chỉ thị
- d. Quyết định

- 12. “Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính” là nội dung nào của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 ?
- a. Cải cách thể chế hành chính
- b. Hiện đại hóa nền hành chính
- c. Cải cách thủ tục hành chính
- d. Không có đáp án nào đúng

- 14. Theo mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 thì ở giai đoạn nào 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định?
- a. Giai đoạn 2010-2015
- b. Giai đoạn 2011- 2015
- c. Giai đoạn 2015-2020.
- c. Giai đoạn 2016- 2020.

- 17. Theo chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, đâu là cơ quan chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính?
- a. Chính phủ
- b. Bộ Nội vụ
- c. Văn phòng Chính phủ
- d. Vụ Pháp chế của Bộ Nội vụ

18. Theo Nghị định 11/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, người nộp ngân sách nhà nước là:

- A. Các đơn vị, tổ chức có nghĩa vụ nộp thuế, lệ phí, phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước.
- B. Các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế, lệ phí, phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước.
- C. Các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế, lệ phí, phí và các khoản thu khác.
- D. Các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế, lệ phí, phí và các khoản thu khác thuộc và không thuộc ngân sách nhà nước.

- Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030

Câu 19a: Môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu là mục tiêu cải cách thuộc nội dung nào trong Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030?

- A. Cải cách thể chế hành chính
- B. Cải cách thủ tục hành chính
- C. Cải cách tài chính công
- D. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Câu 19b: Môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu là mục tiêu cải cách thủ tục hành chính ở giai đoạn nào trong Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030?

- A. Trong năm 2021
- B. Đến năm 2025
- C. Đến năm 2030
- D. Trước năm 2030.

Câu 20: “Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước” là mục tiêu của nội dung CCHC nào?

- A. Cải cách thủ tục hành chính
- B. Cải cách chế độ công vụ
- C. Cải cách tài chính công
- D. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Câu 21: Trong Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, mục tiêu đến năm 2025 là:

- A. Việt Nam thuộc nhóm 100 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI)
- B. Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI)
- C. Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI)
- D. Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI)

Câu 22: Nội dung nào sau đây không nằm trong nội dung cải cách thủ tục hành chính tại NQ 76?

- A. Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
- B. Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...
- C. Tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.
- D. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp

Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính (CCHC) năm 2019 của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính

STT	Đơn vị	Điểm tối đa	Điểm thẩm định
1	Tổng cục Hải quan	100	97
2	Kho bạc nhà nước	100	96,5
3	Tổng cục Thuế	100	95,5
4	Ủy ban Chứng khoán nhà nước	100	95
5	Tổng cục Dự trữ nhà nước	100	94